

Số: 9090 /BGTVT-TCCB  
V/v tăng cường công tác cải cách  
hành chính của Bộ Giao thông vận tải

*Hà Nội, ngày 31 tháng 08 năm 2021*

Kính gửi:

- Các Vụ: Tổ chức cán bộ, Pháp chế, Tài chính, Khoa học – Công nghệ, Kế hoạch – Đầu tư, Đối tác công – tư, Vận tải, Quản lý doanh nghiệp;
- Thanh tra Bộ;
- Văn phòng Bộ;
- Tổng cục, các Cục trực thuộc Bộ;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ.

Ngày 24/6/2020, Bộ Nội vụ đã tổ chức công bố chỉ số Cải cách hành chính (CCHC) năm 2020 của các bộ, ngành, địa phương<sup>1</sup>, theo đó Bộ Giao thông vận tải xếp thứ 11/17 Bộ/Ngành được đánh giá, tăng 06 bậc và tăng 5,40 điểm so với năm 2019. Đây là kết quả đáng khích lệ, điểm số này đã phản ánh sự nỗ lực của các cơ quan, đơn vị trong năm qua; để phát huy kết quả đạt được, tiếp tục cải thiện chỉ số CCHC năm 2021 và những năm tiếp theo, Bộ Giao thông vận tải yêu cầu:

1. Các đồng chí Thứ trưởng tiếp tục chỉ đạo quyết liệt, có hiệu quả công tác CCHC theo lĩnh vực được phân công phụ trách.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phải xác định công tác CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên trong chỉ đạo, điều hành thực hiện các nhiệm vụ chính trị được giao; tổ chức thực hiện tốt các chương trình, kế hoạch, đề án CCHC; đặc biệt chú trọng đến những nội dung CCHC có điểm số chưa cao. Cụ thể:

a) Trên cơ sở kết quả chi tiết từng tiêu chí, tiêu chí chấm điểm thành phần (tại Phụ lục kèm theo) để chỉ đạo rà soát kỹ, bảo đảm tiếp tục giữ vững điểm số đối với tiêu chí, tiêu chí thành phần đã đạt điểm tối đa; lập phương án, phân công trách nhiệm cụ thể để cải thiện và tăng điểm đối với những nội dung chưa đạt điểm tối đa, nhất là những nội dung không có điểm, bị trừ điểm; đồng thời, có giải pháp khắc phục ngay những tồn tại, hạn chế với những nội dung chưa thực hiện hoặc thực hiện chưa đúng mà đã bị trừ điểm.

---

<sup>1</sup> Quyết định số 641/QĐ-BNV ngày 25/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc phê duyệt và công bố Chỉ số cải cách hành chính (CCHC) năm 2020 của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

b) Tiếp tục chỉ đạo thực hiện các Chương trình, Kế hoạch liên quan tới công tác CCHC của Bộ và các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và của Bộ Giao thông vận tải<sup>2</sup> bảo đảm tiến độ và chất lượng.

c) Xây dựng chương Chương trình CCHC giai đoạn 2021-2030, Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021-2025 của cơ quan, đơn vị theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ và Bộ Giao thông vận tải.

d) Thực hiện nghiêm quy định tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ; Nghị định 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; quy định sử dụng chữ ký số và phát hành 100% văn bản dưới dạng điện tử (trừ văn bản mật) và các quy định có liên quan.

đ) Kịp thời rà soát, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan, đơn vị theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp thẩm quyền xem xét quyết định.

3. Ngoài các nội dung trên đề nghị một số cơ quan, đơn vị tập trung tham mưu, chỉ đạo, thực hiện ngay một số nội dung, nhiệm vụ sau:

a) Vụ Tổ chức cán bộ tham mưu

- Đề nghị Bộ Nội vụ chuyển đổi sang biên chế hành chính đối với số lượng người làm việc tại khối các Cảng vụ: Hàng không, Hàng hải, Đường thủy nội địa;

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ; Nghị định 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định có liên quan.

b) Vụ Kế hoạch – Đầu tư kịp thời tham mưu chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện kế hoạch giải ngân vốn đầu tư bảo đảm tiến độ.

c) Vụ Tài chính tham mưu chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý và đẩy mạnh tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập theo lộ trình.

---

<sup>2</sup> Chỉ thị số 08/CT-BGTVT ngày 28/10/2019 của Bộ trưởng Bộ GTVT về việc tăng cường công tác cải cách hành chính của Bộ GTVT; Quyết định số 2447/QĐ-BGTVT ngày 28/12/2020 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 của Bộ Giao thông vận tải; Quyết định số 830/QĐ-BGTVT ngày 11/5/2021 của Bộ trưởng Bộ GTVT Về việc giao nhiệm vụ triển khai, tổ chức thực hiện Kế hoạch hoạt động năm 2021 của Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ; Chương trình hành động số 02-CTr/BCSD ngày 30/6/2021 của Ban Cán sự đảng Bộ Giao thông vận tải thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Chỉ thị số 01-CT/ĐU ngày 02/8/2021 của Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ GTVT về “Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức Đảng đối với công tác cải cách hành chính trong công tác Đảng của Đảng bộ Bộ GTVT;...”

## d) Văn phòng Bộ

- Tham mưu chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Lãnh đạo Bộ giao bảo đảm tiến độ và chất lượng; thường xuyên cập nhật, báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện;

- Tham mưu chỉ đạo các cơ quan đơn vị nâng cao tỷ lệ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích bảo đảm không tiếp tục bị trừ điểm ở nội dung này;

- Chủ trì phối hợp với Báo Giao thông, Trung tâm Công nghệ thông tin và các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường công tác thông tin, truyền thông về các hoạt động của Bộ Giao thông vận tải nói chung và công tác CCHC nói riêng.

## đ) Trung tâm Công nghệ thông tin

- Hoàn thành việc tích hợp, cung cấp và duy trì hoạt động của các dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia bảo đảm theo kế hoạch;

- Tham mưu triển khai xây dựng, thực hiện Chính phủ điện tử, Chuyển đổi số Bộ Giao thông vận tải bảo đảm tiến độ và chất lượng theo quy định.

e) Về quản lý biên chế và ký hợp đồng lao động: Tổng cục, các Cục, các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ rà soát, bảo đảm việc quản lý biên chế viên chức và ký hợp đồng lao động đúng quy định. Không thực hiện việc ký hợp đồng lao động đối với những người làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ ở các vị trí việc làm được xác định là viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm toàn bộ hoặc một phần chi thường xuyên.

Trong quá trình theo dõi, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ CCHC nếu phát hiện khó khăn, vướng mắc cần kịp thời báo cáo lãnh đạo Bộ phụ trách để có phương án giải quyết, tháo gỡ, khắc phục. *Ho* *Lis*

*(có Phụ lục kèm theo để các cơ quan, đơn vị, biết, nghiên cứu, chủ động tham mưu và tổ chức thực hiện)*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ Nội vụ;
- Các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, TCCB (s).

**BỘ TRƯỞNG**

*Nguyễn Văn Thể*  
**Nguyễn Văn Thể**

## **BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

### **Phụ lục**

### **KẾT QUẢ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2020 CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

(Kèm theo Công văn số /BGTVT-TCCB ngày / /2021 của Bộ Giao thông vận tải)

<b>TT</b>	<b>Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần</b>	<b>Điểm chuẩn</b>	<b>Điểm Bộ GTVT đạt được</b>	<b>Điểm bị trừ</b>	<b>Lý do bị trừ điểm/Ý kiến hội đồng thẩm định</b>
<b>1</b>	<b>CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC</b>	<b>9</b>	<b>8,7874</b>	<b>0,2126</b>	
1.1	Thực hiện kế hoạch CCHC	1,5	1,5		
1.2	Thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ	1	1		
1.3	Công tác kiểm tra CCHC	2,5	2,5		
1.3.1	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị thuộc bộ (Vụ, Cục, Tổng cục và tương đương) được kiểm tra trong năm	1	1		
1.3.2	Xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	1,5	1,5		
1.4	Công tác tuyên truyền CCHC	1	1		
1.5	Sáng kiến hoặc giải pháp mới trong cải cách hành chính	1	1		
1.6	Thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao	2	1,7874	0,2126	Năm 2020, Bộ GTVT được giao 254 nhiệm vụ, hoàn thành đúng tiến độ 202 nhiệm vụ, hoàn thành quá hạn đối với 50 nhiệm vụ.
<b>2</b>	<b>XÂY DỰNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN THỂ CHẾ THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ</b>	<b>16,5</b>	<b>13,75474</b>	<b>2,74526</b>	
2.1	Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) theo chương trình xây dựng pháp luật đã được phê duyệt	2	2		
2.2	Theo dõi thi hành pháp luật (TDTHPL)	1,5	1,5		
2.2.1	Thực hiện các hoạt động về TDTHPL	1	1		
2.2.2	Xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật	0,5	0,5		

TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm Bộ GTVT đạt được	Điểm bị trừ	Lý do bị trừ điểm/Ý kiến hội đồng thẩm định
2.3	Rà soát văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)	1,5	1,5		
2.3.1	Thực hiện công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	0,5	0,5		
2.3.2	Kết quả sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế văn bản QPPL sau rà soát	1	1		
2.4	Kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL)	2	2		
2.4.1	Thực hiện kiểm tra văn bản theo thẩm quyền	0,5	0,5		
2.4.2	Xử lý văn bản trái pháp luật do cơ quan có thẩm quyền kiểm tra kiến nghị	1,5	1,5		
2.5	Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ	1	1		
2.5.1	Mức độ hoàn thành kế hoạch thanh tra	0,5	0,5		
2.5.2	Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra	0,5	0,5		
2.6	Trả lời kiến nghị của cá nhân, tổ chức để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến thể chế, chính sách thuộc phạm vi quản lý của bộ	1	1		
2.7	Tác động của cải cách đến thể chế, cơ chế, chính sách thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ	7,5	4,75474	2,74526	Theo kết quả điều tra xã hội học (do Bộ Nội vụ thực hiện việc điều tra. Đối tượng điều tra XHH là: (1) Lãnh đạo cấp Vụ/Cục/Tổng cục thuộc Bộ, (2) Lãnh đạo các Sở GTVT, (3) Lãnh đạo cấp phòng thuộc các Sở GTVT (4) Đại diện một số hiệp hội (5) Công chức phụ trách công tác CCHC.
<b>3</b>	<b>CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>	<b>17</b>	<b>15,17095</b>	<b>1,82905</b>	
3.1	Kiểm soát quy định thủ tục hành chính (TTHC)	2,5	2,5		
3.1.1	Thực hiện quy định về ban hành TTHC theo thẩm quyền	0,5	0,5		
3.1.2	Mức độ hoàn thành kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính	0,5	0,5		
3.1.3	Xử lý các vấn đề phát hiện qua rà soát	1,5	1,5		
3.2	Công bố, công khai TTHC và kết quả giải quyết hồ sơ	3	3		

TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm Bộ GTVT đạt được	Điểm bị trừ	Lý do bị trừ điểm/Ý kiến hội đồng thẩm định
3.2.1	Công bố TTHC theo quy định của Chính phủ	0,5	0,5		
3.2.2	Nhập, đăng tải TTHC vào Cơ sở dữ liệu quốc gia sau khi công bố	0,5	0,5		
3.2.3	Công bố quy trình nội bộ giải quyết TTHC	1	1		
3.2.4	Công khai TTHC và kết quả giải quyết hồ sơ	1	1		
3.3	Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông	1,5	1,5		
3.3.1	Thành lập và vận hành Bộ phận một cửa	0,5	0,5		
3.3.2	Tỷ lệ TTHC thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa	0,5	0,5		
3.3.3	Công bố nhóm TTHC liên thông trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý	0,5	0,5		
3.4	Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC	3	3		
3.4.1	Tỷ lệ TTHC được giải quyết đúng hạn theo quy định	2	2		
3.4.2	Thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ TTHC	0,5	0,5		
3.4.3	Đánh giá chất lượng giải quyết TTHC của bộ	0,5	0,5		
3.5	Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của bộ	1	1		
3.5.1	Xử lý PAKN của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của bộ	0,75	0,75		
3.5.2	Công khai kết quả trả lời PAKN của cá nhân, tổ chức đối với quy định TTHC thuộc thẩm quyền của bộ	0,25	0,25		
3.6	Tác động của cải cách đến chất lượng quy định TTHC	6	4,17095	1,82905	Theo kết quả điều tra xã hội học (do Bộ Nội vụ thực hiện việc điều tra. Đối tượng điều tra XHH là: (1) Lãnh đạo cấp Vụ/Cục/Tổng cục thuộc Bộ, (2) Lãnh đạo các Sở GTVT, (3) Lãnh đạo cấp phòng thuộc các Sở GTVT (4) Đại diện một số hiệp hội (5) Công chức phụ trách công tác CCHC.
<b>4</b>	<b>CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH</b>	<b>12,5</b>	<b>9,59166</b>	<b>2,90834</b>	

TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm Bộ GTVT đạt được	Điểm bị trừ	Lý do bị trừ điểm/Ý kiến hội đồng thẩm định
4.1	Thực hiện quy định của Chính phủ về tổ chức bộ máy	2,5	1,5		
4.1.1	Sắp xếp, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của các đơn vị thuộc bộ	1	1		
4.1.2	Thực hiện quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo tại các đơn vị thuộc bộ	1,5	0,5		Qua rà soát cho thấy một số đầu mối thuộc Cục QLXD&CLCTGT có số lượng cấp phó vượt mức quy định.
4.2	Thực hiện quy định về sử dụng biên chế được cấp có thẩm quyền giao	2,5	2	0,5	
4.2.1	Thực hiện quy định về sử dụng biên chế hành chính	0,5	0	0,5	Còn một số cơ quan, đơn vị sử dụng công chức, viên chức chưa bảo đảm: - Các Cảng vụ: Hàng không, Hàng hải, Đường thủy nội địa thực hiện chức năng quản lý nhà nước nhưng có người làm việc là viên chức. - Một số cơ quan, đơn vị còn sử dụng hợp đồng làm công tác chuyên môn nghiệp vụ, gồm: + Trường Cao đẳng GTVT TW 2, 3; Trường Cao đẳng Hàng hải 2 (thuộc Cục HHVN); Trường Cao đẳng GTVT Đường bộ, Trường Trung cấp GTVT Miền Nam (thuộc Tổng cục ĐBVN); + Trường ĐH HHVN, Trường ĐH CNGTVT, Trường ĐH GTVT TP HCM, Trường Học việc Hàng không; Viện KHCN GTVT; + Bệnh viện GTVT: Hải Phòng, Vĩnh Phúc, Vinh, Huế, Đà Nẵng, Tháp Chàm, Nha Trang, TP Hồ Chí Minh; Phòng khám đa khoa GTVT: Bắc Giang, Thanh Hóa; Trung tâm Y tế đường bộ II (thuộc Cục Y tế GTVT).
4.2.2	Thực hiện quy định về số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc bộ	0,5	0,5		
4.2.3	Tỷ lệ giảm biên chế so với năm 2015	1,5	1,5		
4.3	Thực hiện phân cấp quản lý	1,5	1,5		
4.3.1	Thực hiện thanh tra, kiểm tra việc thực hiện	0,5	0,5		

TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm Bộ GTVT đạt được	Điểm bị trừ	Lý do bị trừ điểm/Ý kiến hội đồng thẩm định
	nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ đã phân cấp cho địa phương				
4.3.2	Xử lý các vấn đề về phân cấp phát hiện qua kiểm tra	1	1		
4.4	Tác động của cải cách đến tổ chức bộ máy hành chính	6	4,59166	1,40834	Theo kết quả điều tra xã hội học (do Bộ Nội vụ thực hiện việc điều tra. Đối tượng điều tra XHH là: (1) Lãnh đạo cấp Vụ/Cục/Tổng cục thuộc Bộ, (2) Lãnh đạo các Sở GTVT, (3) Lãnh đạo cấp phòng thuộc các Sở GTVT (4) Đại diện một số hiệp hội (5) Công chức phụ trách công tác CCHC.
<b>5</b>	<b>XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC</b>	<b>16</b>	<b>12,81666</b>	<b>3,18334</b>	
5.1	Thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm	2,5	1,5	1,0	
5.1.1	Ban hành văn bản hướng dẫn về vị trí việc làm và định mức biên chế công chức theo quy định	0,25	0,25		
5.1.2	Ban hành văn bản để hoàn thiện quy định về vị trí việc làm của cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý	0,5	0,5		
5.1.3	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức hành chính của bộ bố trí công chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt	1	0	1,0	Còn một số cơ quan, đơn vị sử dụng công chức, viên chức chưa bảo đảm: - Các Cảng vụ: Hàng không, Hàng hải, Đường thủy nội địa thực hiện chức năng quản lý nhà nước nhưng có người làm việc là viên chức. - Một số cơ quan, đơn vị còn sử dụng hợp đồng làm công tác chuyên môn nghiệp vụ, gồm: + Trường Cao đẳng GTVT TW 2, 3; Trường Cao đẳng Hàng hải 2 (thuộc Cục HHVN); Trường Cao đẳng GTVT Đường bộ, Trường Trung cấp GTVT Miền Nam (thuộc Tổng cục ĐBVN); + Trường ĐH HHVN, Trường ĐH CNGTVT, Trường ĐH GTVT TP HCM, Trường Học việc



TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm Bộ GTVT đạt được	Điểm bị trừ	Lý do bị trừ điểm/Ý kiến hội đồng thẩm định
					Hàng không; Viện KHCN GTVT; + Bệnh viện GTVT: Hải Phòng, Vĩnh Phúc, Vinh, Huế, Đà Nẵng, Tháp Chàm, Nha Trang, TP Hồ Chí Minh; Phòng khám đa khoa GTVT: Bắc Giang, Thanh Hóa; Trung tâm Y tế đường bộ II (thuộc Cục Y tế GTVT).
5.1.4	Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp thuộc bộ bố trí viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt	0,75	0,75		
5.2	Tuyển dụng công chức, viên chức	1	1		
5.2.1	Thực hiện quy định về tuyển dụng công chức tại các cơ quan, đơn vị thuộc bộ (Vụ, Cục, Tổng cục và tương đương)	0,5	0,5		
5.2.2	Thực hiện quy định về tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc bộ	0,5	0,5		
5.3	Thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức theo thẩm quyền của bộ	0,5	0,5		
5.3.1	Thực hiện quy định về thi nâng ngạch công chức	0,25	0,25		
5.3.2	Thực hiện quy định về thi, xét thăng hạng viên chức	0,25	0,25		
5.4	Thực hiện quy định về bổ nhiệm vị trí lãnh đạo tại các đơn vị thuộc bộ	1	1		
5.5	Đánh giá, phân loại công chức, viên chức	2,5	1,5	1,0	
5.5.1	Thực hiện trình tự, thủ tục đánh giá, phân loại công chức, viên chức theo quy định	0,5	0,5		
5.5.2	Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức	2	1	1,0	Có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp Cục, Vụ và tương đương; lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực thuộc Cục, Vụ và tương đương bị kỷ luật.
5.6	Mức độ hoàn thành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức	1	1		
5.7	Tác động của cải cách đến quản lý công chức, viên chức	3	2,89052	0,10948	Theo kết quả điều tra xã hội học (do Bộ Nội vụ thực hiện việc điều tra. Đối tượng điều tra XHH là: (1) Lãnh đạo cấp Vụ/Cục/Tổng cục thuộc Bộ, (2) Lãnh đạo các Sở GTVT, (3) Lãnh đạo cấp
5.8	Tác động của cải cách đến chất lượng đội ngũ	4,5	3,42614	1,07386	

TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm Bộ GTVT đạt được	Điểm bị trừ	Lý do bị trừ điểm/Ý kiến hội đồng thẩm định
	công chức của bộ				phòng thuộc các Sở GTVT (4) Đại diện một số hiệp hội (5) Công chức phụ trách công tác CCHC.
<b>6</b>	<b>CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG</b>	<b>12,5</b>	<b>11,65307</b>	<b>0,84693</b>	
6.1	Tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách	3	2,9094	0,0906	
6.1.1	Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hàng năm	1	0,9094	0,0906	Tỷ lệ giải ngân của Bộ đến thời điểm đánh giá đạt 90,94% tương đương 0,9094/1,0 điểm.
6.1.2	Thực hiện quy định về việc sử dụng kinh phí nguồn từ NSNN	1	1		
6.1.3	Tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách	1	1		
6.2	Công tác quản lý, sử dụng tài sản công	2	1,75	0,25	
6.2.1	Ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của bộ về quản lý, sử dụng tài sản công	0,5	0,5		
6.2.2	Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý	0,5	0,5		
6.2.3	Thực hiện quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý	0,75	0,5	0,25	Tổng số cơ sở nhà, đất phải sắp xếp đạt 67% tương đương 0.50 điểm.
6.2.4	Kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý tài sản công	0,25	0,25		
6.3	Thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL) thuộc bộ	3	3		
6.3.1	Số đơn vị SNCL tăng mức độ tự chủ kinh phí chi thường xuyên trong năm	1	1		
6.3.2	Thực hiện quy định về sử dụng các nguồn tài chính và phân phối kết quả tài chính tại các đơn vị SNCL.	1	1		
6.3.3	Tỷ lệ giảm chi trực tiếp ngân sách cho đơn vị SNCL so với năm 2015	1	1		
6.4	Tác động của cải cách đến quản lý tài chính công	4,5	3,99367	0,50633	Theo kết quả điều tra xã hội học (do Bộ Nội vụ thực hiện việc điều tra. Đối tượng điều tra XHH là: (1) Lãnh đạo cấp Vụ/Cục/Tổng cục thuộc Bộ,

TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm Bộ GTVT đạt được	Điểm bị trừ	Lý do bị trừ điểm/Ý kiến hội đồng thẩm định
					(2) Lãnh đạo các Sở GTVT, (3) Lãnh đạo cấp phòng thuộc các Sở GTVT (4) Đại diện một số hiệp hội (5) Công chức phụ trách công tác CCHC.
<b>7</b>	<b>HIỆN ĐẠI HÓA HÀNH CHÍNH</b>	<b>16,5</b>	<b>14,15839</b>	<b>2,34161</b>	
7.1	Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) của bộ	6,5	6,3763	0,1237	
7.1.1	Triển khai Kiến trúc Chính phủ điện tử của bộ	0,5	0,5		
7.1.2	Triển khai nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp bộ (LGSP)	0,5	0,5		
7.1.3	Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan, đơn vị thuộc bộ dưới dạng điện tử	1	0,9601	0,0399	Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan, đơn vị thuộc bộ dưới dạng điện tử đạt 96,0082%. Chưa đạt 100% nên điểm tính theo tỷ lệ %, đạt 0,9601 điểm.
7.1.4	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng	0,5	0,5		
7.1.5	Tỷ lệ gửi, nhận văn bản điện tử 4 cấp chính quyền	0,5	0,5		
7.1.6	Thiết lập Hệ thống thông tin một cửa điện tử	0,5	0,5		
7.1.7	Vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ	0,5	0,5		
7.1.8	Xây dựng, vận hành Cổng dịch vụ công (DVC)	0,5	0,5		
7.1.9	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 của bộ được tích hợp, cung cấp trên Cổng DVC quốc gia	1	0,9162	0,0838	+ Số DVC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 của Bộ: 167. + Số DVC đã tích hợp, cung cấp trên Cổng DVC quốc gia: 139. + Số DVC đã hoàn thiện tái cấu trúc quy trình nhưng chưa tích hợp, cung cấp: 28. Điểm đánh giá: $(139/167)*1 + (28/167)*0,5 = 0,9162$ điểm.
7.1.10	Xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo cấp bộ	0,5	0,5		
7.1.11	Tỷ lệ kết nối chế độ báo cáo của Bộ, cơ quan với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ	0,5	0,5		
7.2	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến	1,5	1,5		

<b>TT</b>	<b>Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần</b>	<b>Điểm chuẩn</b>	<b>Điểm Bộ GTVT đạt được</b>	<b>Điểm bị trừ</b>	<b>Lý do bị trừ điểm/Ý kiến hội đồng thẩm định</b>
7.2.1	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4 có phát sinh hồ sơ	0,5	0,5		
7.2.2	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến mức độ 3 và 4	1	1		
7.3	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích (BCCI)	1,5	0	1,5	
7.3.1	Tỷ lệ TTHC đã triển khai có phát sinh hồ sơ tiếp nhận hoặc trả kết quả giải quyết qua dịch vụ BCCI	0,5	0	0,5	Tài liệu kiểm chứng chưa đầy đủ các lĩnh vực của đường sắt, đường thủy.
7.3.2	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	0,5	0	0,5	Tài liệu kiểm chứng chưa thể hiện đầy đủ của các lĩnh vực của Bộ GTVT.
7.3.3	Tỷ lệ kết quả giải quyết TTHC được trả qua dịch vụ BCCI	0,5	0	0,5	Tài liệu chưa thể hiện hết các lĩnh vực thực hiện BCCI của Bộ GTVT.
7.4	Áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng (ISO 9001) theo quy định	2	2		
7.4.1	Công bố ISO 9001 tại cơ quan bộ	0,5	0,5		
7.4.2	Tỷ lệ cơ quan hành chính thuộc bộ (Cục, Tổng cục và tương đương; cơ quan ngành dọc của bộ đóng tại địa phương) đã công bố ISO 9001 theo quy định	0,5	0,5		
7.4.3	Tỷ lệ cơ quan thực hiện đúng việc duy trì, cải tiến ISO 9001 theo quy định	1	1		
7.5	Tác động của cải cách đến hiện đại hóa hành chính	5	4,28209	0,71791	Theo kết quả điều tra xã hội học (do Bộ Nội vụ thực hiện việc điều tra. Đối tượng điều tra XHH là: (1) Lãnh đạo cấp Vụ/Cục/Tổng cục thuộc Bộ, (2) Lãnh đạo các Sở GTVT, (3) Lãnh đạo cấp phòng thuộc các Sở GTVT (4) Đại diện một số hiệp hội (5) Công chức phụ trách công tác CCHC.
<b>TỔNG ĐIỂM</b>		<b>100</b>	<b>85,9329</b>	<b>14,0671</b>	